

## Ý định ghi tên vào trường mầm non công lập NSW

Cảm ơn quý vị muốn ghi tên cho con em mình vào trường mầm non công lập tại NSW. Trẻ em đủ điều kiện ghi tên vào lớp mầm non từ đầu năm học nếu ngày 31 tháng 7 năm đó hoặc trước đó thì em đã đủ 4 tuổi.

Thông tin quý vị cung cấp sẽ giúp hiệu trưởng trường áp dụng [Chính sách tuyển sinh](#) và [thủ tục Tuyển sinh vào trường mầm non công lập tại NSW](#). Thủ tục tuyển sinh vào trường mầm non công lập tại NSW nêu rõ thứ tự ưu tiên tuyển sinh vào trường mầm non công lập. Nếu con em quý vị được nhận, quý vị sẽ cần điền [Đơn xin nhập học trường mầm non công lập](#) và cung cấp các giấy tờ bổ sung.

Xin điền đầy đủ tất cả các mục trong mẫu đơn này bằng tiếng Anh và mang theo bản chính các giấy tờ hỗ trợ liên quan khi quý vị nộp mẫu đơn này tại văn phòng nhà trường. Quý vị có thể xem danh sách các giấy tờ hỗ trợ liên quan ở cuối mẫu đơn này.

### Chi tiết của trẻ

#### Child's details

Tên của trẻ: (Child's first name:) \_\_\_\_\_

Họ: (Family name:) \_\_\_\_\_

Giới tính: (Gender:) \_\_\_\_\_ Ngày sinh: (Date of birth:) \_\_\_\_\_

Địa chỉ nhà: (Home address:) \_\_\_\_\_

### Anh chị em hiện đang theo học tại trường

#### Siblings currently attending the school

Xin cung cấp chi tiết về tất cả các anh chị em hiện đang theo học tại trường này.

## Tình trạng cư trú (Residency status)

Tình trạng cư trú hiện nay của con em quý vị?

- Công dân Úc  
Australian citizen
- Công dân Tân Tây Lan  
New Zealand citizen
- Dân đảo Norfolk  
Norfolk Islander
- Thường trú nhân  
Permanent resident
- Em có thị thực tạm thời  
Temporary visa holder

Loại thị thực phụ hạng hiện có \_\_\_\_\_ Ngày thị thực hết hạn \_\_\_\_\_  
Current visa sub-class \_\_\_\_\_ Visa expiry date \_\_\_\_\_

Trẻ em sinh ra ở Úc chỉ tự động trở thành công dân Úc nếu ít nhất cha hoặc mẹ/người chăm sóc là công dân Úc hoặc thường trú nhân khi em được sinh ra.

## Tình trạng Thổ dân và Dân đảo Torres Strait Aboriginal and Torres Strait Islander status

Trẻ có nguồn gốc Thổ dân hay Dân đảo Torres Strait không?

- Không  
No
- Thổ dân  
Aboriginal
- Dân đảo Torres Strait  
Torres Strait Islander
- Cả Thổ dân lẫn Dân đảo Torres Strait  
Both Aboriginal and Torres Strait Islander

## Ngôn ngữ nói ở nhà

### Languages spoken at home

Con em quý vị có nói ngôn ngữ nào ngoài tiếng Anh ở nhà không?  Có  Không  
Does your child speak a language other than English at home? Yes No

Nếu có, (các) ngôn ngữ nào ngoài tiếng Anh được nói ở nhà? Xin ghi rõ (các) ngôn ngữ thực sự được dùng, ví dụ: tiếng Quảng Đông (đừng ghi tiếng Hoa), tiếng Punjab (đừng ghi tiếng Ấn Độ).

Ngôn ngữ chính \_\_\_\_\_ (Các) ngôn ngữ khác \_\_\_\_\_  
Main language \_\_\_\_\_ Other language(s) \_\_\_\_\_

## Nhu cầu học tập và hỗ trợ phụ trợ của trẻ, kể cả khuyết tật

### Child's additional learning and support needs, including disability

Con em quý vị có cần được hỗ trợ trong việc học tập vì lý do khuyết tật không?  Có  Không  
Does your child require support for learning because of disability? Yes No

Luật pháp và chính sách của Bộ Giáo Dục NSW công nhận là có thể cần có sự điều chỉnh cho trẻ em có nhu cầu học tập và hỗ trợ phụ trợ, kể cả trẻ em khuyết tật, để em có thể tham gia học tập tại trường mầm non. Nhân viên trường mầm non và phụ huynh/người chăm sóc sẽ cùng nhau xác định những điều chỉnh có thể cần có để đáp ứng nhu cầu học tập và hỗ trợ của con em quý vị.



## Chi tiết về tình trạng y tế và sức khỏe của trẻ

### Child's medical details and health conditions

Con em quý vị có bị dị ứng hoặc bệnh tật gì không?

Does your child have any allergies or medical conditions?

Có

Yes

Không

No

Nếu có, xin xác định và cho biết chi tiết dưới đây về các tình trạng y tế và sức khỏe mà con em quý vị đang được chữa trị: (Medical or health conditions if relevant)

### Chi tiết gia đình (Family details)

Tên cha mẹ/người chăm sóc: (First name of parent/carer:)

Họ cha mẹ/người chăm sóc: (Family name of parent/carer:)

Số điện thoại: Ở nhà: \_\_\_\_\_ Ở chỗ làm: \_\_\_\_\_ Số di động: \_\_\_\_\_

Phone numbers: Home: \_\_\_\_\_ Work: \_\_\_\_\_ Mobile: \_\_\_\_\_

Thư điện tử: (Email:)

Xin cho biết các trường hợp đặc biệt liên quan, lý do nhân đạo hoặc thông tin bổ sung mà quý vị muốn đưa ra để hội đồng xem xét. (Special circumstances if relevant)

Con em quý vị hiện có đang tới một Dịch vụ Chăm sóc và Giáo dục Tuổi thơ nào hay không? (Is your child currently attending an Early Childhood Education and Care Service?)

Có  Không  
Yes No

Nếu có, xin cho biết tên dịch vụ và những ngày con em quý vị tới đó. (Name of service and days attending if relevant)



Quý vị có dự định, hoặc đã nộp đơn xin ghi tên vào một trường mầm non công lập nào khác không?  
Do you intend to, or have you already, expressed interest in enrolling at another public preschool?

Có  Không  
Yes No

Nếu có, xin cho biết tên trường \_\_\_\_\_  
If yes, please list the name of the school

## Thông tin về việc xem xét ưu tiên thu nhận Information relating to assessment for priority placement

Thông tin này được thu thập để xem gia đình có đáp ứng các tiêu chí để được ưu tiên thu nhận, dựa trên hoàn cảnh khó khăn về tài chính hay không.

Quý vị có Thẻ Y tế Thu nhập Thấp không?  Có  Không  
Do you have a Low Income Health Care Card? Yes No

## Đồng ý và cam kết chính xác Consent and declaration of accuracy

Khi ký mẫu đơn này,

- Tôi đồng ý cho Bộ dùng thông tin cá nhân của con em tôi cho mục đích thực hiện thủ tục tuyển sinh.
- Tôi cam kết thông tin khai trong mẫu đơn này, theo như tôi được biết và tin tưởng, là chính xác và đầy đủ. Tôi hiểu là nếu tôi cung cấp thông tin gian dối hoặc sai lệch thì bất kỳ quyết định nào được đưa ra dựa trên đơn này có thể bị thay đổi.

Dù việc cung cấp thông tin này là tự nguyện, nhưng nếu quý vị không cung cấp tất cả hoặc một phần thông tin này, việc xét đơn xin nhập học có thể bị chậm trễ hoặc cản trở. Thông tin này sẽ được lưu trữ an toàn. Quý vị có thể truy cập hoặc chỉnh sửa bất kỳ thông tin cá nhân nào đã được cung cấp bằng cách liên lạc nhà trường.

Chữ ký của cha mẹ/người chăm sóc: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
Signature of parent/carer: Date:

Viết tên bằng chữ in: \_\_\_\_\_  
Print name:

## Dịch vụ thông ngôn qua điện thoại

Nếu quý vị cần được thông ngôn hỗ trợ, gọi số 131 450 và cho biết cần nói tiếng Việt và số điện thoại muốn gọi. Nhân viên tổng đài sẽ kiểm thông ngôn viên giữ đường dây để giúp quý vị trong cuộc đàm thoại. Dịch vụ này miễn phí cho quý vị.



# Checklist of relevant supporting documentation

## Danh sách kiểm tra các giấy tờ hỗ trợ liên quan

Families must supply the relevant supporting documentation listed below to be sighted by the school office for this expression of interest form to be accepted. (Văn phòng nhà trường phải được cho xem các giấy tờ hỗ trợ liên quan)

OFFICE USE ONLY (DÀNH RIÊNG CHO TRƯỜNG)

Original documents must be sighted	Documentation sighted
<p><b>Birth Certificate</b> <b>Giấy khai sinh</b></p> <p>If no birth certificate is available, the below secondary documents may be accepted to confirm a child's identity: (Liệt kê dưới đây là các giấy tờ phụ để xác nhận danh tính nếu không có giấy khai sinh:)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• passport (hộ chiếu)</li><li>• ImmiCard</li><li>• NSW Ministry of Health Personal Health Record or 'Blue Book' (Hồ sơ Y tế Cá nhân thuộc Bộ Y Tế NSW hoặc sổ 'Blue Book')</li><li>• hospital birth card, baptism, christening, name giving or similar record. (thẻ khai sinh do bệnh viện cấp, lễ rửa tội, lễ đặt tên, giấy đặt tên hoặc hồ sơ tương tự.)</li></ul> <p>If none of these documents are available, a statutory declaration must be obtained from the parents/carers stating the date of birth of the child and the reason why such a document is not available. (Cha mẹ/người chăm sóc phải làm giấy tuyên thệ trước pháp luật nêu rõ ngày sinh của trẻ nếu không có các giấy tờ kể trên.)</p>	<p><input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No</p>
<p><b>Australian Immunisation Register (AIR) documentation</b> <b>Giấy tờ của Sổ bộ Chích ngừa Úc (AIR)</b></p> <p>A copy of one of the following 3 documents must be sighted: (Phải xem một trong 3 loại giấy tờ sau:)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Australian Immunisation Register (AIR) Immunisation History Statement Báo cáo Lịch sử Chích ngừa của Sổ bộ Chích ngừa Úc</li></ul> <p>The (AIR) Immunisation History Statement should show one of the following: Báo cáo Lịch sử Chích ngừa (AIR) phải cho biết một trong những điều sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– the child is up to date with their immunisations (trẻ đã được chích ngừa đầy đủ)</li><li>– the child has an approved medical contraindication or natural immunity to one or more vaccines (trẻ có giấy tờ y tế cho phép miễn chích một hoặc nhiều loại vắc-xin hoặc đã có khả năng miễn dịch tự nhiên)</li><li>– the child is on a recognised catch up schedule (trẻ đang có lịch trình được công nhận trong việc chích ngừa cho cập nhật)</li></ul>	<p><input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No</p>



Original documents must be sighted	Documentation sighted
<ul style="list-style-type: none"> <li>Completed and signed AIR Immunisation Medical Exemption Form – Medical contraindications or natural immunity Mẫu đơn của AIR đã được điền đầy đủ và ký tên về Miễn Chích ngừa – Cấm chích hoặc miễn dịch tự nhiên</li> <li>Completed and signed AIR Immunisation History Form – Catch-up Schedule Mẫu đơn của AIR đã được điền đầy đủ và ký tên về Lịch sử Chích ngừa – Lịch trình chích ngừa cập nhật</li> </ul>	
<p><b>Confirmation of child’s residential address</b> <b>Xác nhận địa chỉ cư trú của trẻ</b></p> <p>Original supporting documentation must be sighted to confirm the child’s residential address (for example, rates notice, rental agreements, electricity accounts and so on). Phải xem bản chính giấy tờ hỗ trợ để xác nhận địa chỉ cư trú của trẻ (ví dụ: giấy thuế nhà, hợp đồng thuê nhà, hóa đơn tiền điện, v.v.).</p>	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
<p><b>Other</b> <b>Giấy tờ khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Low Income Health Care Card (if applicable) Thẻ Y tế Thu nhập Thấp (nếu có)</li> <li>If the child is not an Australian citizen, their passport or immigration card and evidence of visa status must be sighted: passport, immigration card or visa status Nếu trẻ không phải là công dân Úc, hộ chiếu hoặc thẻ nhập cư và bằng chứng về tình trạng thị thực của trẻ phải được cho xem: hộ chiếu, thẻ nhập cư hoặc tình trạng thị thực</li> <li>Documentation relating to disability or other support needs Giấy tờ về khuyết tật hoặc các nhu cầu cần được hỗ trợ khác</li> </ul>	<input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No  <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No  <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
<p>Office staff please note attendance pattern preference Nhân viên văn phòng ghi chú cách muốn tới học</p>	
<p><b>Date and time received (Ngày giờ nhận đơn)</b></p>	

